

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: Kết quả kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Logistics hàng không**

Năm 2020 khép lại với nhiều biến động và thách thức to lớn chưa từng có, đem đến nhiều hệ lụy và tác động đa chiều, đa lĩnh vực ở quy mô toàn cầu.

Kinh tế toàn cầu suy giảm trên diện rộng. Đứt gãy chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và đẩy nhanh xu hướng dịch chuyển đầu tư.

Thị trường hàng hóa, tài chính biến động mạnh, thương mại toàn cầu thu hẹp.

Trong tình hình đó Việt Nam nổi lên là một điểm sáng về công cuộc vừa đảm bảo phát triển kinh tế vừa phòng, chống dịch Covid – 19. Tốc độ tăng trưởng dương và ấn tượng so với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới có tăng trưởng âm hoặc không tăng trưởng.

Về thị trường hàng hóa hàng không: Sản lượng hàng hoá hàng không sụt giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2020, tuy nhiên có sự phục hồi và tăng trưởng trở lại trong 6 tháng cuối năm. Sự gia tăng lượng hàng hoá khẩu trang và thiết bị y tế cũng giúp bù đắp sự sụt giảm sản lượng hàng hoá hàng không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Kết quả kinh doanh năm 2020 đã đạt được như sau:

### I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

#### 1.1 Kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2020			
			Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH (%)	So cùng kỳ 2019 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
<b>ALS - HỢP NHẤT</b>						
1	TỔNG DOANH THU	1000 đ	1,070,704,599	1,280,580,415	119.6%	97.4%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	771,964,959	810,382,703	105%	107.5%
3	LNTT	1000 đ	298,739,640	470,197,712	157%	83.8%
4	LNST	1000 đ	269,573,011	433,643,576	160.9%	80.3%
<b>ALS - TỔNG HỢP (ALS và Chi Nhánh)</b>						
1	TỔNG DOANH THU	1000 đ	251,559,858	161,511,321	64.2%	55.4%
2	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	110,034,025	122,268,776	111%	107.1%
3	LNTT	1000 đ	141,525,833	39,242,545	28%	22.1%
4	LNST	1000 đ	141,525,833	39,242,545	27.7%	22.1%
5	VỐN ĐIỀU LỆ	1000 đ	806,000,000	806,000,000	100.0%	114.2%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán UHY)

	BCTC tổng hợp		BCTC hợp nhất	
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.97	3.09	2.90	3.03
Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn)	1.97	3.09	2.89	3.03
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.13	0.08	0.20	0.14
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.15	0.09	0.25	0.17
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	0.08	0.09	0.58	0.59
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	0.13	0.09	0.34	0.34
Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	0.18	0.04	0.40	0.26
Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân	0.15	0.03	0.29	0.21

Các chỉ số về khả năng thanh toán báo cáo hợp nhất của công ty tăng nhẹ so với cùng kỳ và ở mức rất cao, an toàn. Các chỉ số về cơ cấu hợp nhất của công ty cũng giảm do tỷ lệ nợ vay giảm.

Vòng quay tổng tài sản báo cáo hợp nhất của công ty tăng nhẹ so với cùng kỳ.

Các chỉ số khả năng sinh lời của công ty giảm so với cùng kỳ do trên báo cáo hợp nhất năm 2019 có ghi nhận lợi nhuận tài chính bất thường từ việc đánh giá lại khoản đầu tư vào CLC, trong khi năm 2020 không có dẫn tới lợi nhuận sau thuế sụt giảm mặc dù lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng.

### 1.2 Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư

Tổng hợp giá trị đầu tư của ALS mẹ tính tới 31/12/2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Kế hoạch 2020	Thực hiện (đến 31/12/2020)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Đầu tư góp vốn	Tr.đ	0	0	
2	Đầu tư dự án	Tr.đ	112.859	44.268	39,2%
3	Sửa chữa lớn	Tr.đ	10.000	175	1,7%
4	Đầu tư tài sản	Tr.đ	1.856	3.178	171%
5	Dự phòng	Tr.đ	20.000		0%

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Kế hoạch 2020	Thực hiện (đến 31/12/2020)	Tỉ lệ TH/KH (%)
	<b>Tổng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>144.715</b>	<b>47.621</b>	<b>32,9%</b>

Năm 2020 công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục thiết yếu cho hoạt động SXKD, các hạng mục của dự án khu 4.3ha để hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ và khang trang. Đầu tư mở rộng kho lạnh giai đoạn 2 ở Yên Phong Bắc Ninh, và các hoạt động sửa chữa.

### **1.3 Quản trị nguồn nhân lực**

- Ban Quản trị thực hiện dự án tái cấu trúc, sử dụng chung bộ máy khối Backoffice (BO) của các Công ty: ALS, ALSW, CLC, Chi nhánh từ ngày 01/7/2020.
- Đề xuất danh sách cán bộ quản lý và Người đại diện vốn thời điểm từ 01/7/2020.
- Thành lập Ban Phát triển kinh doanh và tuyển mới các nhân sự nhằm phát triển kinh doanh theo chiến lược của Công ty.
- Hệ thống BSC-KPI triển khai đồng bộ và nhất quán từ ALS đến các Công ty ALSW, CLC, Chi nhánh.
- Xây dựng hệ thống đãi ngộ được chuẩn hoá thông qua dự án triển khai chung trong cả hệ thống nhằm mục tiêu xây dựng ALS là đơn vị có chính sách nhân sự cạnh tranh và thu hút trên thị trường.

### **1.4. Công nghệ thông tin**

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển CNTT theo đúng hướng trọng tâm là đòn bẩy cho phát triển kinh doanh và tạo lợi thế cạnh tranh cho ALS.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy TT CNTT và tuyển dụng nhân sự đảm bảo hoạt động của TT CNTT.
- Thực hiện trung tâm hóa hệ thống CNTT về phần cứng, phần mềm, vận hành nhằm nhanh chóng đồng bộ, hiện đại hóa toàn hệ thống.
- Xây dựng và triển khai các dự án CNTT phục vụ phát triển SXKD (ERP, INFOR, HỢĐT, kho HHKD).

### **1.5 Tình hình thực hiện công tác Quản trị chất lượng**

- Triển khai dự án cải tiến hệ thống quy trình và ban hành mới/ điều chỉnh văn bản liên quan thuộc các mảng: Phát triển nguồn nhân lực, công tác hành chính, Tài chính Kế toán, Công nghệ thông tin; rà soát, sửa đổi các quy trình theo hướng tối ưu, đơn giản hóa tối đa các thủ tục nội bộ.
- Đánh giá tái chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho ALS và các đơn vị trong hệ thống (ALSB, ALSC, ALSE, ALSW, Chi nhánh).
- Triển khai rà soát toàn bộ hệ thống quy trình nhằm cải tiến và đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tối ưu hoá các công đoạn, góp phần giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu suất lao động tại ALS, ALSW, CLC và Chi nhánh.

### **1.6 Văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu**

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động sự kiện thường niên năm 2020 không

được tổ chức và được thay thế bằng Chương trình truyền thông phòng chống dịch Covid trong hệ thống. Chương trình triển khai đã thu được hiệu quả khá tích cực, tạo hiệu ứng tốt trong đội ngũ ALS và truyền thông bên ngoài.

- Triển khai hoạt động của Quỹ Tự nguyện theo kế hoạch, tổ chức thăm hỏi CBNV có hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống và liên hệ với các đơn vị ngoài hệ thống để tổ chức các hoạt động từ thiện, thăm hỏi, chung tay góp sức vì cộng đồng.

- Các thông tin truyền thông được truyền tải đa dạng qua nhiều kênh khác nhau, như standee, poster, bản tin điện tử... thu hút được sự quan tâm của CBNV.

## **II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

### **1. Tổng quan về tình hình thị trường**

#### **1.1. Thuận lợi**

- Làn sóng chuyển dịch đầu tư của các nhà máy điện tử từ Trung Quốc, Ấn Độ sang Việt Nam từ giữa năm 2020 (Samsung, Apple và các công ty vệ tinh,...) sẽ là một tín hiệu tốt cho thị trường hàng hóa và logistics cả đường bộ và đường hàng không.

- Thương mại điện tử phát triển, các doanh nghiệp kinh doanh Chuyển phát nhanh quốc tế đang nắm cơ hội lớn đối với lượng hàng xuất giá trị cao từ Việt Nam là DHL Express, UPS và FedEx/TNT. Các khách hàng này đang có nhu cầu mở rộng phát triển do sản lượng hàng hóa tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây.

- Ngoài ra, sự xuất hiện của vắc xin được kỳ vọng sẽ kiểm soát tốt dịch bệnh Covid 19 vào năm 2021 thì tình hình kinh tế thế giới ổn định và tăng trưởng trở lại, nhu cầu tiêu dùng của người dân gia tăng thì các mặt hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không sẽ hồi phục.

#### **1.2. Khó khăn**

- Diễn biến dịch cúm Covid 19 vẫn là yếu tố quan trọng tác động tới tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và thị trường hàng hoá nói riêng.

- Theo thông tin từ Samsung, sản lượng xuất nhập khẩu của Samsung tại Nội Bài năm 2021 sẽ sụt giảm, trong đó Samsung chiếm 50% sản lượng thị trường nên tổng thị trường tại Nội Bài năm 2021 sẽ có thể bị ảnh hưởng.

- Các chính sách kiểm soát dịch bệnh của chính phủ (Cách ly, giãn cách, tạm dừng hoạt động một số Khu CN,...) sẽ ảnh hưởng rất lớn đến phương án SXKD của công ty và hệ thống.

### **2. Định hướng nhiệm vụ giải pháp sản xuất kinh doanh 2021**

Với những thuận lợi và khó khăn như trên, ALS và các công ty trong hệ thống đang đẩy mạnh các giải pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng của dịch thông qua việc triển khai các công việc mang tính khẩn cấp như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid – 19 có nhiệm vụ lập kế hoạch, triển khai công tác phòng chống, ứng phó dịch tại các đơn vị.

- Các đơn vị cập nhật, đánh giá mức độ ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh đến kế hoạch sản lượng hàng hóa khai thác, lưu kho, vận chuyển, đầu tư dự án để có các biện pháp kiểm soát, điều hành hiệu quả nhất.

56  
TY  
HÀN  
TIC  
HỒN  
T.P

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau:

- Triển khai chiến lược kinh doanh theo phê duyệt của HĐQT.
- Duy trì vị trí tiên phong trong phục vụ hàng hóa hàng không tại nhà ga hàng hóa, kho hàng không kéo dài, khu chuyên phát nhanh tập trung. Không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ.
- Chuẩn hóa các dịch vụ để phát huy sức mạnh tổng thể toàn hệ thống, củng cố đội ngũ tiếp thị và bán tại các đơn vị kết hợp với giải pháp online tập trung để phát triển khách hàng mới (các công ty logistics, forwarders), mở rộng thị trường.
- Phát triển dịch vụ vận tải, kho vận với hai mục tiêu:
  - + Bổ trợ cho dịch vụ truyền thống, hỗ trợ thêm dịch vụ cho khách hàng của hệ thống ALS.
  - + Phát triển dịch vụ cho thị trường ngách: vận tải lạnh, kho lạnh, container lạnh, kho tài liệu...
- Đối với quan hệ giữa các công ty trong cùng hệ thống:
  - + Xây dựng chính sách hoa hồng, giá bán, giá bán nội bộ đối với các sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống để triển khai giải pháp bán mạng, bán chéo trên toàn hệ thống.
  - + Các công ty trong toàn hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm của nhau để đảm bảo nguyên tắc tối ưu nguồn lực và lợi nhuận. Trong trường hợp giá, dịch vụ, chất lượng không đáp ứng được yêu cầu, các đơn vị cần trao đổi và làm việc rõ ràng trước khi quyết định lựa chọn đối tác ngoài hệ thống.
- Thực thi chiến lược sử dụng CNTT trở thành đòn bẩy cho sự phát triển và năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống ALS.
  - + Xây dựng và thực thi chiến lược CNTT bám sát với định hướng và kế hoạch SXKD.
  - + Trung tâm hóa hệ thống CNTT về phần cứng, phần mềm, vận hành nhằm nhanh chóng đồng bộ, hiện đại hóa toàn hệ thống. Việc trung tâm hóa đảm bảo nguyên tắc các đơn vị được sử dụng nền tảng công nghệ tốt hơn, an toàn hiệu quả hơn và hiệu quả hơn so với tự triển khai.
- Công tác đầu tư:
  - + Triển khai và phối hợp triển khai tốc độ các dự án đầu tư hiện hữu của ALS và các công ty con như: dự án Cụm công nghiệp Ngô Quyền ở Hưng Yên và dự án Vĩ Yên tại Long Biên (do ALSI triển khai), dự án 6.9ha (do ALSC triển khai), dự án Khang Việt Hà tại Lạng Sơn (ALS đầu tư góp vốn),...
  - + Nghiên cứu đầu tư dự án kho lạnh mới, dự án tổng kho dược phẩm.
- Công tác tài chính:
  - + Chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư theo định hướng phục vụ hoạt động logistics.
  - + Xây dựng và sử dụng các công cụ, đòn bẩy tài chính hiệu quả.

- + Nghiên cứu hợp tác với các tổ chức tài chính (Capitaland và các tổ chức tài chính khác) để hỗ trợ, phục vụ cho nhu cầu đầu tư, phát triển SXKD;
- Công tác quản trị: quyết liệt hoàn thành triển khai và khai thác thể mạnh của hệ thống ERP trên toàn hệ thống; triển khai hệ thống BSC đối với các công ty 100% vốn của ALS và người đại diện vốn; khuyến khích các đơn vị còn lại triển khai, áp dụng BSC – KPI trong 2021.
- Xây dựng văn hoá học tập trong tổ chức, thực thi giá trị cốt lõi “Hiệu quả - Cam kết – Đổi mới”.

### 3. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Đơn vị tính: 1.000 đ

ST T	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu TỔNG HỢP (ALS và chi nhánh)		Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu HỢP NHẤT (ALS, chi nhánh và các công ty con)		Tỷ lệ (%)
		Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	
1	Tổng doanh thu	161,511,321	282,170,602	175	1,280,580,415	1,345,852,725	105
2	Tổng chi phí	122,268,776	123,663,959	101	810,382,703	944,220,664	117
3	LNTT	39,242,545	158,506,643	404	470,197,712	401,632,061	85
4	LNST	39,242,545	158,506,643	404	433,643,576	363,940,183	84
5	Vốn điều lệ	806,000,000	1,002,921,920	124	806,000,000	1,002,921,920	124
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	12% (bằng cổ phần)	>=15%		12% (bằng cổ phần)	>=15%	
7	Ngân sách đầu tư	47,839,263	298,243,997	623			

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc, thành công!

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;



**Trương Vĩnh Hùng**